

Số: 181/2020/QĐST-HNGĐ

Yên Sơn, ngày 02 tháng 7 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 184/2020/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 6 năm 2020, giữa:

- Nguyên đơn: Chị Phạm Thị T, sinh năm 1988;

- Bị đơn: Anh Vũ Văn A, sinh năm 1986;

Cùng địa chỉ: Xóm X, xã T, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83, 107, 110, 116, 117 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 24 tháng 6 năm 2020.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 24 tháng 6 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Phạm Thị T và anh Vũ Văn A.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về con chung*: Giao con chung là Vũ Đình Hiếu sinh ngày 18/8/2009 và Vũ Thanh Hương sinh ngày 16/11/2016 cho chị Phạm Thị T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh Vũ Văn A có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung đối với cháu Vũ Thanh Hương số tiền là 2.000.000đ (*Hai triệu đồng*)/tháng, thời gian cấp dưỡng kể từ tháng 7/2020 cho đến khi cháu Hương đủ 18 tuổi, phương thức cấp dưỡng được thực hiện định kỳ hàng tháng. Anh Vũ Văn A có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng

với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được thực hiện theo quy định khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

- *Về tài sản chung:* Chị Phạm Thị T và anh Vũ Văn A xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về vay nợ:* Chị Phạm Thị T và anh Vũ Văn A xác định không vay nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về án phí:* Chị Phạm Thị T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001642 ngày 09/6/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang. Hoàn trả cho chị Phạm Thị T số tiền chênh lệch là 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

Anh Vũ Văn A phải chịu án phí của người có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung là 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. *Trường hợp quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.*

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND huyện Yên Sơn (2 bản);
- THADS huyện Yên Sơn;
- Các đương sự (để thi hành);
- UBND xã Trung Môn (để biết);
- Hồ sơ vụ án;
- Lưu TA.

THẨM PHÁN

Hoàng Mạnh Tuấn

